

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

Số: **1147 /VP-VX**
V/v nghiên cứu, góp ý cho
02 dự thảo Kế hoạch thực hiện
CTMTQG vùng DTTS
năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày **09** tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các tổ chức đoàn thể;
tỉnh Sóc Trăng.

Ban Dân tộc tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Kế hoạch thực hiện nội dung thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 10 về biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và năm 2023, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến đóng góp của các đồng chí Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh và đơn vị có liên quan đối với **02 dự thảo** Kế hoạch nêu trên.

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu, đóng góp ý kiến bằng văn bản, gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày **15 tháng 3 năm 2023** để tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

(Các dự thảo Kế hoạch được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: "vpub.soctrang.gov.vn", Mục "Góp ý dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng").

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Trần Minh Thụ

Số: /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 19/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành kinh tế - xã hội năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, CỤ THỂ

1. Mục tiêu

Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của tỉnh; giảm dân số xã, ấp đặc biệt khó khăn; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước; góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- Phần đầu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt từ 60,44 triệu đồng trở lên; giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 3% - 4%/năm.

- Tập trung triển khai nâng cấp nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường ô tô đến trung tâm xã, phường, thị trấn; cứng hóa đường giao thông khóm, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo đến năm 2025, đạt mục tiêu 100% xã, phường, thị trấn vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đường ô tô đến trung tâm xã được nâng cấp

nhựa hóa hoặc bê tông hóa; 90% đường giao thông khóm, ấp được cứng hóa.

- 99% số hộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác; trên 98% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, 61% hộ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nguồn nước sạch đạt quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung; trên 92% đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng các dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin và phương tiện nghe, nhìn.

- Phân đầu giải quyết trên 30% tình trạng thiếu đất ở, nhà ở cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số so với nhu cầu hỗ trợ của giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đạt 99,5%, học trung học cơ sở đạt 98,1%, học trung học phổ thông đạt 71%; có 90% người dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông; 5/10 trường phổ thông dân tộc nội trú vùng dân tộc thiểu số được xây dựng đạt chuẩn quốc gia.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trên 92% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 95% phụ nữ dân tộc thiểu số có thai được khám định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống còn 10,5%; 99% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng mở rộng đầy đủ. Tiếp tục duy trì 100% trạm y tế vùng dân tộc thiểu số đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã và tăng cường đầu tư hệ thống công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và phòng chống, dịch bệnh.

- Phân đầu có 62% người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% khóm, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhà sinh hoạt cộng đồng. Phân đầu 35% khóm, ấp có đội văn hóa, văn nghệ hoạt động thường xuyên (khoảng 28 đội).

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là dân tộc thiểu số tại chỗ; quan tâm phát triển đảng viên dân tộc thiểu số. Đảm bảo đến năm 2025, thực hiện đạt mục tiêu tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh từ 20% trở lên; cấp huyện, thị xã, thành phố từ 25% trở lên; cấp xã, phường, thị trấn tối thiểu 15% trở lên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo gây mất an ninh, trật tự, phân đầu kéo giảm tình trạng tội phạm, tệ nạn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Chỉ tiêu cụ thể

- Giải quyết nhu cầu cấp thiết của hộ dân tộc thiểu số, trong đó:
 - + Giải quyết đất ở cho 125 hộ;
 - + Giải quyết nhà ở cho 1.276 hộ;
 - + Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất cho 63 hộ;
 - + Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 3.419 hộ;
 - + Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 758 hộ;
- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng cho khoảng trên 20 dự án, phương án trên địa bàn ấp, khóm, xã đặc biệt khó khăn.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu ở ấp, khóm, xã đặc biệt khó khăn: đầu tư xây dựng 47 công trình chuyển tiếp gồm công trình cầu, đường giao thông nông thôn và xây dựng mới trên 40 công trình cầu, đường nông thôn phục vụ sản xuất, đời sống của Nhân dân; đầu tư xây dựng mới 02 chợ và cải tạo nâng cấp 05 chợ vùng dân tộc thiểu số.
- Xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học cho 02 trường phổ thông dân tộc nội trú chưa đạt chuẩn quốc gia.
- Bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc cho trên 580 cán bộ, công chức, viên chức; bồi dưỡng dạy tiếng dân tộc thiểu số (theo Quyết định số 1702-QĐ/TU ngày 11/7/2019) cho trên 100 cán bộ, công chức, viên chức.
- Bồi dưỡng, đào tạo đại học cho 14 sinh viên và sau đại học cho 106 cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Đào tạo nghề cho trên 7.900 người; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho khoảng 12.500 người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã, ấp đặc biệt khó khăn, trong đó đưa người lao động dân tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khoảng 50 người.
- Đào tạo nâng cao năng lực cho trên 2.900 người gồm Ban Giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, người dân, công tác viên giảm nghèo, các tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại ấp, người có uy tín trong cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp. Tổ chức hội thảo chuyên đề, học tập trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình.
- Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa 02 di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức bảo tồn 02 lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch; xây dựng chính sách và hỗ trợ 10 nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận; Tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể; hỗ trợ 02 chương trình nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; xây dựng 01 câu lạc bộ sinh

hoạt văn hóa dân gian tại các ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng di dân tái định cư; hỗ trợ hoạt động cho 28 đội văn nghệ truyền thống tại các ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số...

- Trên 95% phụ nữ dân tộc thiểu số có thai được khám định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho 90% trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thành lập 50 tổ truyền thông cộng đồng và duy trì hoạt động; tổ chức 09 lớp hướng dẫn vận hành và quản lý tổ truyền thông theo Sổ tay hướng dẫn của Trung ương Hội; tổ chức 15 lớp tập huấn hướng dẫn về các nội dung thành lập và vận hành Địa chỉ theo Sổ tay hướng dẫn; giám sát, đánh giá về bình đẳng giới; nâng cao năng lực; phát triển năng lực LGG; thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng... Tổ chức 400 cuộc truyền thông, chia sẻ, cập nhật thông tin về xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số; 152 cuộc tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe trẻ em; 27 cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm ấp, khóm ĐBKK... Tổ chức 504 cuộc vận động và hướng dẫn hội viên phụ nữ tham gia các hoạt động cộng đồng; 72 cuộc sinh hoạt cho 24 CLB “Thủ lĩnh của sự thay đổi” theo Sổ tay hướng dẫn của TW Hội; xây dựng 30.000 ấn phẩm truyền thông (tài liệu, tranh lật, áp phích, clip, bộ nhận diện...) và số hóa tài liệu truyền thông dưới dạng video, clip phù hợp với nhận thức, đặt điểm văn hóa, bản sắc dân tộc của địa phương...

- Tổ chức trên 15 cuộc và cung cấp tài liệu tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho trên 2.000 lượt người là nhóm vị thành niên, thanh niên, phụ nữ, người có uy tín, các vị Achar, Ban Quản trị chùa Khmer và cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ đoàn thể ở cơ sở. Bên cạnh đó, còn 01 cuộc hội thi tìm hiểu pháp luật về hôn nhân, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống và truyền thông, tuyên truyền trên báo, đài trung ương, địa phương và trên không gian mạng...

- Tổ chức trên 15 cuộc phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động cho trên 2.000 lượt người là đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín, các vị Achar, Ban Quản trị chùa Khmer và cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ đoàn thể ở cơ sở; cung cấp tờ gấp, cẩm nang, sổ tay pháp luật, gấn bản panô, apphich, tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến và truyền thông, tuyên truyền trên báo, đài trung ương, địa phương và trên không gian mạng...

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, hoạt động giao lưu cho 359 người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Sản xuất trên 100 sản phẩm thông tin đối ngoại bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Khmer tạo mạch tuyên truyền xuyên suốt, nâng cao hiệu quả truyền thông; đặt hàng phát thông tin tuyên truyền trên 100% hệ thống loa truyền thanh cơ sở của 11 huyện, thị xã, thành phố; tổ chức các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho hơn 200 đại biểu là cán bộ Bộ đội

Biên phòng tỉnh được phân công kiêm nhiệm, phụ trách thực hiện công tác thông tin đối ngoại, cán bộ, công chức làm công tác quản lý, chuyên trách, phụ trách công tác thông tin đối ngoại tại Sở Thông tin và Truyền thông, cán bộ, công chức làm công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện, Lãnh đạo các huyện, các xã biên giới biển, cán bộ, công chức Phòng Văn hóa - Thông tin thuộc UBND cấp huyện.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, hiện đại, chất lượng cao, chuyên dụng và tích hợp các tiến bộ công nghệ mới nhất của lĩnh vực truyền hình, đảm bảo đồng bộ, kết nối với các hệ thống sản xuất chương trình khác đang hoạt động.

- Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức 20 đợt truyền thông trực tiếp điểm tại vùng dân tộc thiểu số; 01 đợt tập huấn về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số; 05 đợt chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số: 6.000 tờ gấp pháp luật các loại và 1.400 sổ tay trợ giúp pháp lý cấp phát miễn phí cho người dân tộc thiểu số.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Triển khai thực hiện trên địa bàn các xã, ấp, khóm (ấp, khóm sau đây gọi chung là ấp) vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn (xã đặc biệt khó khăn, ấp, khóm đặc biệt khó khăn), xã an toàn khu (ATK) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đối tượng áp dụng

- Xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, ấp đặc biệt khó khăn;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, xã hội hoạt động ở địa bàn các xã, ấp đặc biệt khó khăn.

III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Nguồn vốn được giao tại Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023, Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 27/02/2023 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển (đợt 2) năm 2023 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27/02/2023 về phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2023; Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023, Quyết định số/QĐ-

UBND ngày/02/2023 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển (đợt 2) năm 2023 và Quyết định số/QĐ-UBND ngày/02/2023 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 (vốn sự nghiệp).

Tổng kinh phí năm 2023: 413.439,790 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển 207.655,880 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp 205.783,910 triệu đồng.

(1) Ngân sách Trung ương: 373.763 triệu đồng:

- Vốn đầu tư phát triển 183.738 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp: 190.025 triệu đồng.

(2) Ngân sách tỉnh: 10.809,588 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển 4.563.678 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp: 6.245,910 triệu đồng.

(3) Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 28.867,202 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển 17.762,309 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp: 9.513 triệu đồng.
- Vốn huy động khác: 1.591,893 triệu đồng.

Riêng vốn tín dụng cho vay ưu đãi thực hiện Chương trình theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ được giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng cho vay ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 thực hiện theo Quyết định của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

IV. VỐN BỔ TRÍ THỰC HIỆN NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Kế hoạch vốn năm 2023 là 100.240,751 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 94.636 triệu đồng, gồm:
- + Vốn đầu tư phát triển: 57.466 triệu đồng;
- + Vốn sự nghiệp: 37.170 triệu đồng.

- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 5.604,751 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).

2. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

Kế hoạch vốn năm 2023 là 31.231 triệu đồng, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương.

3. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công lập của

lĩnh vực dân tộc

Kế hoạch vốn năm 2023 là 86.423,451 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 72.674 triệu đồng, gồm:
 - + Vốn đầu tư phát triển: 65.648 triệu đồng;
 - + Vốn sự nghiệp: 7.026 triệu đồng.
- Ngân sách huyện, thị xã: 13.749,451 triệu đồng , gồm:
 - + Vốn đầu tư phát triển: 12.157,558 triệu đồng
 - + Vốn huy động ngoài ngân sách huyện, thị xã 1.591,893 triệu đồng

4. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Kế hoạch vốn năm 2023 là 129.750,678 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 115.674 triệu đồng, gồm:
 - + Vốn đầu tư phát triển: 26.652 triệu đồng;
 - + Vốn sự nghiệp: 89.022 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 4.563.678 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển)
- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 9.513 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

5. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Kế hoạch vốn năm 2023 là 10.276 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 4.376 triệu đồng (vốn sự nghiệp)
- Ngân sách tỉnh: 5.900 triệu đồng (vốn sự nghiệp)

6. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Kế hoạch vốn năm 2023 là 3.626 triệu đồng, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương.

7. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Kế hoạch vốn năm 2023 là 7.373 triệu đồng, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương.

8. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

Kế hoạch vốn năm 2023 là 1.997 triệu đồng, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương.

9. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Kế hoạch vốn năm 2023 là 42.521,910 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 42.176 triệu đồng;
- + Vốn đầu tư phát triển: 33.972 triệu đồng;
- + Vốn sự nghiệp: 8.204 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 345,910 triệu đồng (vốn sự nghiệp)

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành và tham mưu thực hiện Chương trình

Tiếp tục tập trung kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ quan tham mưu giúp việc các cấp theo quy định (Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc cấp huyện, Ban Quản lý xã, Ban Phát triển ấp); ban hành quy chế phân công, phối hợp cụ thể cho các thành viên nhằm nâng cao hiệu quả triển khai đồng bộ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia ở từng cấp, từng địa bàn cụ thể.

Tiếp tục rà soát, ban hành (hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành) đầy đủ các cơ chế, chính sách, hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định và phân cấp của Trung ương; đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng và bền vững. Vận dụng hiệu quả cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình triển khai thực hiện Chương trình của tỉnh đến năm 2025 (Kế hoạch số 147/KH-UBND 13/10/2022 của UBND tỉnh), các Sở, ban ngành phụ trách các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã có trách nhiệm rà soát hiện trạng, xác định mục tiêu, công việc, lộ trình và giải pháp cụ thể đưa vào kế hoạch năm 2023 của từng ngành, từng địa phương; trong đó, lựa chọn nội dung, nhiệm vụ ưu tiên để tập trung chỉ đạo và bố trí đủ nguồn lực thực hiện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình năm 2023.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện Chương trình

Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, nhất là phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là một trong những tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tăng cường công tác truyền thông về ý nghĩa và tầm quan trọng của

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó góp phần nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn xã hội trong việc triển khai thực hiện chương trình; đồng thời, giúp hộ nghèo, cận nghèo dân tộc thiểu số nâng cao ý thức tự lực, tự cường, chủ động, quyết tâm, nỗ lực phấn đấu trong lao động, sản xuất để tự vươn lên thoát nghèo.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện Chương trình; chú trọng công tác phối hợp giữa cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới. Nhất là trong xây dựng cơ chế, chính sách, huy động, quản lý và bố trí nguồn lực theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định, góp phần tạo điều kiện thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch năm 2023 giai đoạn 2021-2025.

Huy động toàn hệ thống chính trị tham gia phối hợp thực hiện Chương trình; đẩy mạnh phát huy hiệu quả vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả; hướng dẫn, hỗ trợ người nghèo, cận nghèo tổ chức sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

3. Về công tác huy động, bố trí nguồn lực thực hiện Chương trình

Triển khai lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn ngân sách từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025; các chương trình, dự án, chính sách hiện có và các nguồn huy động hợp pháp khác để triển khai đồng bộ, toàn diện các nội dung của Chương trình.

Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn vốn trung ương được phân bổ thực hiện Chương trình; đồng thời rà soát, báo cáo đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn năm 2022 sang năm 2023, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình và thực hiện thanh quyết toán theo quy định và kịp thời, không để chậm trễ hay tồn đọng dẫn đến bị thu hồi về ngân sách trung ương.

Bên cạnh nguồn vốn hỗ trợ của trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương, cần đẩy mạnh công tác tác vận động, tài trợ, tranh thủ nguồn lực từ các tổ chức tài chính và các đối tác phát triển quốc tế; kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số, tạo việc làm và sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Tập trung triển khai hiệu quả các lớp tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện chương trình các cấp, triển khai đầy đủ các chủ trương,

đường lối, cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 cho cấp tỉnh, huyện, xã.

5. Tổ chức phát động, triển khai hiệu quả phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch năm 2023 đã đề ra.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình

Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan quản lý điều hành Chương trình các cấp thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình tại đơn vị địa phương, để kịp thời phát hiện và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Chương trình; quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn lực; đánh giá hiệu quả thực hiện các dự án thành phần; phát huy hơn nữa vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ, sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng, người dân.

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình và các chính sách khác có liên quan.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh (được giao chủ trì quản lý các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc Quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tháng (trước ngày 17), quý (trước ngày 17 của tháng cuối quý), năm (trước ngày 17 tháng 01 năm sau) và báo cáo đột xuất, chuyên đề (khi trung ương, tỉnh có yêu cầu) gửi về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ động đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh chỉ đạo triển khai các giải pháp thực hiện hiệu quả, đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, thường xuyên báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

2. Các Sở, ban ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội là thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo theo quy định¹. Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh (được giao chủ trì quản lý các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch năm 2023 với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của từng ngành, từng đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện; trong đó lựa chọn nội dung, nhiệm vụ ưu tiên để tập trung chỉ đạo bố trí đủ nguồn lực thực hiện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2023 đã đề ra.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Ban Dân tộc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng dẫn của Trung ương.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên

Phối hợp với các sở, ngành chức năng có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng Chương trình, tiếp tục tham gia ủng hộ “Quỹ người nghèo” và các phong trào thi đua, các cuộc vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đồng thời, tham gia phối hợp theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình, nhất là công tác quản lý, sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình, tránh thất thoát, lãng phí.

5. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình của địa phương.

¹ Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 29/QĐ-BCĐUBND ngày 05/7/2022 của Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 66/QĐ-BDT ngày 18/10/2022 của Trưởng ban Ban Dân tộc về việc kiện toàn thành viên Tổ giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 67/QĐ-BDT ngày 18/10/2022 Trưởng ban Ban Dân tộc về ban hành Quy chế hoạt động của Tổ giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025.

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện và chịu trách nhiệm về kết quả, tiến độ thực hiện Chương trình trên địa bàn. Trong đó, chú trọng nhiệm vụ huy động nguồn lực, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình; đồng thời, quan tâm triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân về Chương trình

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình trên địa bàn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền, định kỳ báo cáo kết quả về Ban Dân tộc để tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ban Dân tộc tổng hợp, đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ Công tác dân tộc Địa phương (UBDT);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- CA, BCHQS, BCHBĐBP tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Báo ST, Đài PTTH tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

KẾ HOẠCH

Thực hiện nội dung số 01 về biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 10, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và năm 2023

Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Thực hiện Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện nội dung số 01 về biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 10, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung số 01 về biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 10, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Thực hiện tốt việc biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

- Tiếp tục phát huy và nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể, địa phương đối với công tác người có uy tín trong giai đoạn hiện nay; đồng thời, tạo sự phối hợp chặt chẽ,

đồng bộ giữa các đơn vị có liên quan trong công tác vận động, phát huy vai trò, trách nhiệm của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện Kế hoạch năm 2022 chuyển sang

1.1. Tổ chức hội nghị cung cấp thông tin cho người có uy tín

- Nội dung: Tổ chức 02 cuộc hội nghị, tập huấn cho người có uy tín:
 - + Các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.
 - + Thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
 - + Công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
 - + Công tác đảm bảo an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
 - + Trao đổi kinh nghiệm phát huy vai trò người có uy tín trong công tác vận động, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Đối tượng: Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.
- Thời gian: Dự kiến trong quý I, II năm 2023.
- Địa điểm: Tại Thành phố Sóc Trăng.
- Đơn vị thực hiện: Ban Dân tộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2.2. Trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp cho người có uy tín trên địa bàn tỉnh

Căn cứ danh sách người có uy tín được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều kiện cụ thể của địa phương và nguồn kinh phí được giao, Ban Dân tộc chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định lựa chọn loại phương tiện, hình thức, điều kiện, đối tượng, số lượng nhận hỗ trợ để trang bị phương tiện nghe nhìn cho phù hợp.

2. Thực hiện Kế hoạch năm 2023

2.1. Biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Hình thức: Tổ chức họp mặt biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Đối tượng: Người có uy tín, cán bộ cốt cán, Trưởng ấp, khóm, nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, học sinh, sinh viên, thanh niên tiêu biểu người dân tộc thiểu số.
- Khen thưởng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét tặng Bằng khen cho 50 gương điển hình tiên tiến.
- Thời gian: Dự kiến quý III năm 2023.
- Đơn vị thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

2.2. Phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

2.2.1. Rà soát, kiện toàn, bổ sung, thay thế người có uy tín

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín và bầu bổ sung, thay thế người có uy tín đảm bảo có đủ trình độ, năng lực, sức khỏe, hoạt động có hiệu quả để hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tháng 12 năm 2023.

- Thủ tục công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, lĩnh vực Dân tộc thuộc phạm vi quản lý của Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng.

2.2.2. Tổ chức quản lý thực hiện công tác phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín

Thực hiện sự theo phân công tại Công văn số 2199/UBND-VX ngày 17/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân công nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2.2.3. Cung cấp thông tin, tài liệu, ấn phẩm truyền thông; hỗ trợ, động viên, khen thưởng, tặng quà lực lượng cốt cán và người có uy tín

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Cung cấp thông tin

* Tổ chức 02 cuộc hội nghị cung cấp thông tin cho người có uy tín:

- Nội dung:

+ Đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo gắn với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

+ Thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Thông tin về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 9/7/2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

+ Kỹ năng tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- Thời gian: Dự kiến trong quý IV năm 2023.

- Địa điểm: Tại Thành phố Sóc Trăng.

- Đơn vị thực hiện: Ban Dân tộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

* Người có uy tín được cấp (không thu tiền):

+ Báo Sóc Trăng: 03 kỳ/tuần/người.

+ Báo Dân tộc và Phát triển: 02 kỳ/tuần/người hoặc Báo Đại đoàn kết (Nhật báo: 365 tờ/năm/người và Tinh hoa báo Việt: 02 tờ/tháng/người).

* Tổ chức 01 đợt tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc.

+ Số lượng: 45 người, trong đó có 39 người có uy tín và 06 cán bộ phục vụ Đoàn.

+ Thời gian: Dự kiến tổ chức trong quý III năm 2023.

+ Địa điểm: Tại các tỉnh, thành phố trong nước.

+ Nội dung: Học tập, trao đổi kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh; một số mô hình phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, gương người có uy tín tiêu biểu, mô hình vận động đồng bào các dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước...

+ Đơn vị thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

b) Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

- Thăm hỏi, tặng quà người có uy tín: Tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, lễ, tết của các dân tộc thiểu số (không quá 02 lần/năm); mức chi không quá 500.000 đồng/người/lần.

- Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau (không quá 01 lần/năm); mức chi không quá 1.500.000 đồng/người/năm.

- Thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn (thiên tai, hỏa hạn); mức chi không quá 1.000.000 đồng/gia đình/năm.

- Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con) qua đời; mức chi không quá 1.000.000 đồng/trường hợp.

c) Tổ chức tiếp đón đoàn đại biểu người có uy tín đến thăm và làm việc

- Đối tượng: Người uy tín ngoài tỉnh tới tham quan, học tập kinh nghiệm tại tỉnh Sóc Trăng; người uy tín của tỉnh đến thăm, làm việc, tham dự các hội nghị, các cuộc gặp mặt do Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức,...

- Mức chi tặng quà không quá 500.000 đồng/đại biểu; chi đón tiếp thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiếp khách trong và ngoài tỉnh.

d) Hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho người có uy tín: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, tổng hợp danh sách và mua thẻ bảo hiểm y tế cho những người có uy tín chưa được hưởng chính sách về bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

2.2.4. Tham gia Chương trình Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số toàn quốc năm 2023 tại Thủ đô Hà Nội (theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Ủy ban Dân tộc)

Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn, hướng dẫn, tổ chức đưa đại biểu tham dự Chương trình theo Kế hoạch của Ủy ban Dân tộc.

2.3. Kiểm tra, đánh giá hoạt động biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò người có uy tín

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện hoạt động biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò người có uy tín; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Dân tộc theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện năm 2022, 2023 là: 3.753.910.000 đồng (bao gồm: Ngân sách Trung ương là 3.408.000.000 đồng, ngân sách tỉnh là 345.910.000 đồng), trong đó:

- Năm 2022: 1.332.000.000 đồng (Ngân sách trung ương);
- Năm 2023: 2.421.910.000 đồng (Ngân sách trung ương: 2.076.000.000 đồng; ngân sách địa phương: 345.910.000 đồng);

2. Nguồn kinh phí

- Kinh phí thực hiện năm 2022: Theo Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (ngân sách trung ương).

- Kinh phí thực hiện năm 2023: Theo Quyết định giao kế hoạch vốn năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung thuộc Kế hoạch này; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức họp mặt biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn và tổng hợp hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

- Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết vốn thực hiện chính sách theo quy định; tổ chức thực hiện và thanh quyết toán theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Phối hợp với Ban Dân tộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bình chọn bổ sung, thay thế, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phát huy vai trò người có uy tín; đồng thời, tổng hợp nhu cầu kinh phí năm 2023 thực hiện chính sách đối với người có uy tín thuộc ngành mình quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện và thanh quyết toán theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện và tham gia giám sát việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác phát huy vai trò người có uy tín gửi Ban Dân tộc tổng hợp (chậm nhất ngày 30/11/2023), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp với Ban Dân tộc, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan bình chọn bổ sung, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phát huy vai trò của người có uy tín; đồng thời, lập dự toán kinh phí thực hiện năm 2022, 2023 gửi về Ban Dân tộc tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện và thanh quyết toán theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác phát huy vai trò người có uy tín gửi Ban Dân tộc tổng hợp (chậm nhất ngày 30/11/2023), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phân khai kinh phí thực hiện Kế hoạch và hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí đúng theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn và thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng đối với các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

6. Các sở, ban ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của từng đơn vị, chủ động phối hợp với Ban Dân tộc, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này.

7. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn. Chịu trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể cùng cấp và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên theo dõi nắm tình hình đời sống của người có uy tín thuộc địa bàn quản lý, thông tin kịp thời về Ban Dân tộc các trường hợp quy định tại điểm b, c, d, khoản 2, Điều 5 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò người có uy tín trên địa bàn về Ban Dân tộc (chậm nhất ngày 30/11/2023) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nội dung số 01 về biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 10, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ công tác dân tộc địa phương;
- TT. Tỉnh ủy;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**